|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ Y TẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**DANH MỤC**

HÓA CHẤT, CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG, DIỆT KHUẨN DÙNG TRONG GIA DỤNG VÀ Y TẾ KÈM THEO MÃ SỐ HS THUỘC DIỆN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH CỦA BỘ Y TẾ

*(kèm theo Thông tư số /2016/TT-BYT ngày tháng năm 2016)*

| **Mã hàng hóa** | **Mô tả hàng hóa** *(theo Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01/7/2015 của Bộ Tài chính)* | **Ghi chú***(hướng dẫn áp dụng)* |
| --- | --- | --- |
| **29.12** | **Aldehyt, có hoặc không có chức oxy khác; polyme mạch vòng của aldehyt; paraformaldehyt.** |  |
|  | - Aldehyt mạch hở không có chức oxy khác: |  |
| 2912.11 | - - Metanal (formaldehyt): |  |
| 2912.11.90 | - - - Loại khác | Các chế phẩm diệt khuẩn bề mặt, dụng cụ y tế có chứa formaldehyde. Các chế phẩm có chứa hoạt chất diệt khuẩn khác cùng với formaldehyde cũng xếp vào nhóm này |
| **34.02** | **Chất hữu cơ hoạt động bề mặt (trừ xà phòng); các chế phẩm hoạt động bề mặt, các chế phẩm dùng để giặt, rửa (kể cả các chế phẩm dùng để giặt, rửa phụ trợ) và các chế phẩm làm sạch, có hoặc không chứa xà phòng, trừ các loại thuộc nhóm 34.01.** |  |
| 3402.90 | - Loại khác: |  |
|  | - - Loại khác: |  |
| 3402.90.99 | - - - Chế phẩm giặt, rửa hoặc chế phẩm làm sạch khác, kể cả các chế phẩm tẩy trắng, làm sạch hoặc tẩy nhờn | Bao gồm:- Dung dịch hoặc gel rửa tay để làm sạch không phải xà phòng dạng bánh, chứa các chất hoạt động bề mặt và không phải sử dụng với mục đích chính là diệt khuẩn tay- Các chế phẩm tẩy rửa sàn nhà, bề mặt dùng trong gia dụng và y tế (không bao gồm chế phẩm có chứa enzym)- Chế phẩm tẩy rửa dụng cụ y tế (không bao gồm chế phẩm có chứa enzym) |
| **3507** | **Enzym; enzym đã chế biến chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác.** |  |
| 3507.90.00 | - loại khác | Các sản phẩm tẩy rửa sàn nhà, bề mặt, dụng cụ y tế có chứa enzym. Những chế phẩm có chứa enzym và các hoạt chất tẩy rửa khác dùng trong gia dụng và y tế cũng được xếp vào nhóm này. |
| **38.08** | **Thuốc trừ côn trùng, thuốc diệt loài gậm nhấm, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc chống nẩy mầm và thuốc điều hoà sinh trưởng cây trồng, thuốc khử trùng và các loại tương tự, đóng gói sẵn hoặc đóng gói để bán lẻ hoặc như các chế phẩm hoặc sản phẩm (ví dụ, băng, bấc và nến đã xử lý lưu huỳnh và giấy bẫy ruồi).** |  |
| **3808.91** | **- - Thuốc trừ côn trùng:** |  |
| 3808.91.20 | - - - Hương vòng chống muỗi | Hương vòng có chứa hóa chất diệt côn trùng hoặc tinh dầu để xua muỗi |
| 3808.91.30 | - - - Tấm thuốc diệt muỗi | Tấm có chứa hóa chất xua, diệt muỗi (gồm các loại sản phẩm dạng miếng, tấm tẩm hóa chất dùng với thiết bị điện, đốt hoặc để bốc hơi tự nhiên) |
|   | - - - Loại khác: |  |
|   | - - - - Dạng bình xịt: | Các chế phẩm có chứa hóa chất có tác dụng diệt côn trùng hoặc xua côn trùng và được đóng gói dưới dạng bình xịt |
|  | - - - - Loại khác: |  |
| 3808.91.99 |  - - - - - Loại khác | Bao gồm các loại sản phẩm sau:- Hương (nhang) chứa chất diệt côn trùng hoặc tinh dầu để xua muỗi nhưng không phải dạng hương vòng.- Chế phẩm diệt côn trùng dạng dung dịch, gel, huyền phù (SC), nhũ tương (EC), nhũ dầu (EC), huyền phù vi nang (CS), dạng bột thấm nước (WP), hạt, bả, viên dùng để xua côn trùng, diệt côn trùng, tẩm màn chống muỗi.- Chế phẩm màn tẩm sẵn hóa chất chống muỗi- Hóa chất dạng nguyên chất để làm nguyên liệu sản xuất chế phẩm diệt côn trùng. |
| **3808.94** |  **- - Thuốc khử trùng:** |  |
| 3808.94.20 |  - - - Loại khác, dạng bình xịt | Chế phẩm diệt khuẩn đóng gói dạng bình xịt |
| 3808.94.90 |  - - - Loại khác | Các chế phẩm diệt khuẩn loại khác, không đóng gói dạng bình xịt bao gồm: - Chế phẩm rửa tay sát khuẩn (dùng với nước hoặc không dùng với nước).- Chế phẩm sát khuẩn da (không bao gồm các chế phẩm dùng để sát khuẩn vết thương hoặc niêm mạc).- Chế phẩm diệt khuẩn nước, chế phẩm diệt khuẩn để rửa hoa quả, chế phẩm diệt khuẩn dụng cụ, bề mặt trong gia dụng và y tế. Các chế phẩm có chứa formaldehyde nhưng có thêm các hoạt chất diệt khuẩn khác không xếp vào nhóm này |
| **3808.99** | **- - Loại khác:** |  |
| 3808.99.90 | - - - Loại khác | Các chất sử dụng trong chế phẩm trừ côn trùng để tăng hoạt tính của hóa chất diệt côn trùng trong chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế, bao gồm cả piperonyl butoxide |